

BỘ TƯ PHÁP

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Mã số: QT-TTR-06

Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
		
Nghiêm Tuấn Hoàng Thanh tra Bộ	Nguyễn Hồng Diên Chánh Thanh tra Bộ	Phan Chí Hiếu Thứ trưởng Bộ Tư pháp

Tài liệu này chỉ được sử dụng trong nội bộ cơ quan Bộ Tư pháp. Mọi sao chụp, in ấn, trích dẫn hoặc chuyển giao tài liệu phải được sự cho phép của người phê duyệt và người kiểm soát tài liệu tại các đơn vị.

			xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật; c) Tố cáo về vụ việc mà người có thẩm quyền giải quyết tố cáo không đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật, người vi phạm; Thành Khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo 2018 quy định: Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật này; b) Người tố cáo có đủ năng lực hành vi dân sự; trường hợp không có đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có người đại diện theo quy định của pháp luật; c) Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo; d) Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật...	
6	15/10/2019	Mục 5.4. Thời gian xử lý	Sửa Theo quy định tại Điều 21 Luật tố cáo: thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày; Thành Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo 2018: thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	
6	01/11/2021	Mục Danh sách phân phối tài liệu	Sửa “Vụ Kế hoạch – tài chính” thành “Cục Kế hoạch – Tài chính”.	
7	01/11/2021	Mục 3. Tài liệu viện dẫn	- Bổ sung “Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn kiến nghị, phản ánh” - Bổ “Thông tư số 06/2013/TT-TTCTP ngày 30/09/2013 của Thanh tra Chính phủ	

12	05/12/2022	Mục 5.7. Quy trình xử lý công việc (B2)	Bỏ nội dung “Việc thay đổi, bổ sung nội dung quyết định thụ lý phải thực hiện bằng quyết định của người giải quyết tố cáo”	
----	------------	--	--	--

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	NƠI NHẬN	STT	NƠI NHẬN
☐	Lãnh đạo Bộ	☐	Cục Kế hoạch-Tài chính
☐	Văn phòng	☐	Vụ Hợp tác quốc tế
☐	Thanh tra	☐	Vụ Tổ chức cán bộ
☐	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	☐	Vụ Thi đua khen thưởng
☐	Vụ Pháp luật hình sự-hành chính	☐	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật
☐	Vụ Pháp luật dân sự-kinh tế	☐	Vụ Pháp luật quốc tế

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định rõ các bước tiếp nhận, xem xét và giải quyết các đơn thư tố cáo của các cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp nhằm hướng dẫn chuyển đơn hoặc xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho hoạt động giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Luật Tố cáo năm 2018;

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tố cáo;

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn kiến nghị, phản ánh;

Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Quyết định số 1428/QĐ-BTP ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp;

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

TCCD: Tổ chức công dân

TTHC: Thủ tục hành chính

KNTC: Khiếu nại tố cáo

5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo 2018: thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Thanh tra Bộ, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo: Khi nhận được tố cáo thì người giải quyết tố cáo có trách nhiệm phân loại và xử lý như sau: a) Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải kiểm tra, xác minh họ, tên, địa chỉ của người tố cáo và quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo, đồng thời thông báo cho người tố cáo biết lý do việc không thụ lý, nếu có yêu cầu, trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn kiểm tra, xác minh có thể dài hơn nhưng không quá	Thanh tra Bộ, cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ	Giờ hành chính	Giấy biên nhận đơn; sổ theo dõi đơn thư

	liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kết luận nội dung tố cáo			
B4	Xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo: Sau khi có Kết luận nội dung tố cáo, Lãnh đạo Bộ căn cứ vào Kết luận nội dung tố cáo để xử lý theo quy định tại Điều 36 Luật Tố cáo 2018	Thanh tra Bộ, cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ Bộ Trưởng		
B5	Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo	Bộ Trưởng	Theo quy định	

6. LƯU HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời hạn lưu trữ
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	Thanh tra Bộ, cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ	Theo quy định
2	Các văn bản, kết quả xác minh		
3	Các văn bản kết luận		

7. PHỤ LỤC/BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

Theo các biểu mẫu quy định hiện hành của Thanh tra Chính phủ.